

UBND TP THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN NĂM 2016 - ĐỢT 1

CẤP MẦM NON

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐĐTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại								
1	1	Nguyễn Thị Thu Phương	04/4/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Giỏi	Giáo viên Mầm non	Mầm non 1-5 thành phố	Xét tuyển đặc cách					Bỏ KTTH
2	2	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/7/1992	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Giỏi	Giáo viên Mầm non	Mầm non 19/5 Tân Lập	Xét tuyển đặc cách	80,5	80,5	91	343	
3	3	Lê Thị Khánh Huyền	13/11/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Giỏi	Giáo viên Mầm non	Mầm non 19/5 Tân Lập	Xét tuyển đặc cách	83	83	79	324	
4	4	Nông Thị Hoa	23/8/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Bê tông Xây dựng	Xét tuyển	67,2	67,2	80,5	295,4	
5	5	Nguyễn Thu Huyền	05/7/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Bê tông Xây dựng	Xét tuyển	75,6	75,6	73,5	298,2	
6	6	Dương Thị Linh	05/9/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Bê tông Xây dựng	Xét tuyển	73	73	88,75	323,5	
7	7	Triệu Thùy Linh	15/2/1992	Đại học	Vừa học vừa làm	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Bê tông Xây dựng	Xét tuyển	74,6	90	80,5	325,6	
8	8	Nguyễn Thị Hồng Quỳ	30/10/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Bê tông Xây dựng	Xét tuyển	76,6	76,6	87,5	328,2	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐĐTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại								
9	9	Trần Như Quỳnh	27/9/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Bê tông Xây dựng	Xét tuyển	69	69	79,5	297	
10	10	Phạm Thị Thơm	20/6/1992	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Bê tông Xây dựng	Xét tuyển	73,4	73,4	91	328.8	
11	11	Nguyễn Quỳnh Trang	21/01/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Bê tông Xây dựng	Xét tuyển	71	71	77	296	
12	12	Hoàng Thị Ánh	10/11/1989	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cam Giá	Xét tuyển	70,6	70,6	79,75	300.7	
13	13	Hoàng Thị Dinh	19/9/1991	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cam Giá	Xét tuyển	70	70	71.5	283	
14	14	Nguyễn Thị Duyên	18/3/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cam Giá	Xét tuyển					Bỏ KTTH
15	15	Nguyễn Diệu Linh	05/6/1992	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cam Giá	Xét tuyển	63.4	63,4	82,5	291.8	
16	16	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	19/12/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cam Giá	Xét tuyển	72.1	72.1	94.5	333.2	
17	17	Phạm Thị Xiêm	02/4/1994	Đại học	Vừa học vừa làm	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Cam Giá	Xét tuyển	70	70	63.5	267	
18	18	Phạm Thị Thanh Hương	21/6/1992	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Công ty Giấy Hoàng Văn Thụ	Xét tuyển	67.3	67,3	87	308.6	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển			Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐĐTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành								
19	19	Nông Thị Ngọc Lan	04/5/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Công ty Giấy Hoàng Văn Thụ	Xét tuyển	65.1	65,1	71.5	273,2
20	20	Dương Thị Huệ Phương	13/12/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Công ty Giấy Hoàng Văn Thụ	Xét tuyển	69.4	69,4	93	324,8
21	21	Trần Thị Ngọc Anh	15/8/1990	Đại học	Vừa học vừa làm	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Đại học Sư phạm	Xét tuyển	70	70	70.5	281
22	22	Trần Thị Thảo	10/4/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Đại học Sư phạm	Xét tuyển	73.9	73,9	78	303,8
23	23	Lưu Xuân Phương	21/12/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Điện Lực	Xét tuyển	70.5	70.5	67,5	276
24	24	Nguyễn Thị Hương	29/8/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Đồng Bẩm	Xét tuyển	75.3	75.3	80.5	311,6
25	25	Hoàng Thị Huyền	13/4/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Đồng Bẩm	Xét tuyển	73.9	73.9	88.5	324.8
26	26	Hoàng Thị Yến	28/9/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Đồng Bẩm	Xét tuyển	64.9	64.9	83.5	296.8
27	27	Hoàng Thị Chang	11/4/1993	Đại học	Học từ xa	Giáo dục Mầm non	Giỏi	Giáo viên Mầm non	Mầm non Gia Sàng	Xét tuyển	72,5	90	87,5	337.5
28	28	Dương Thị Lý	16/8/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Gia Sàng	Xét tuyển	73.1	73.1	89	324.2

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐBTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại								
29	29	Trần Thị Thanh Hương	05/11/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Giỏi	Giáo viên Mầm non	Mầm non Hoa Mai	Xét tuyển đặc cách	79,2	79,2	83,5	325,4	
30	30	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/12/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Giỏi	Giáo viên Mầm non	Mầm non Hương Sen	Xét tuyển đặc cách					Bỏ KTTH
31	31	Nguyễn Thị Lan	10/9/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Liên Cơ Gang thép	Xét tuyển	75,3	75,3	95	340,6	
32	32	Trần Thị Lan	22/7/1992	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Liên Cơ Gang thép	Xét tuyển	62,2	62,2	86	296,4	
33	33	Trần Thị Lan Anh	06/9/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Liên cơ thành phố	Xét tuyển	65,8	65,8	95	321,6	
34	34	La Thị Hồng Hạnh	09/5/1992	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Liên cơ thành phố	Xét tuyển	68,8	68,8	81,5	300,6	
35	35	Đặng Thị Thanh Giang	04/8/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Hà	Xét tuyển					Bỏ KTTH
36	36	Bùi Thị Thu Hà	03/10/1994	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Hà	Xét tuyển					Bỏ KTTH
37	37	Trần Thị Hậu	03/8/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Hà	Xét tuyển					Bỏ KTTH
38	38	Nguyễn Thị Thanh Huyền	16/6/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Hà	Xét tuyển	73,1	73,3	87,5	321,4	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐĐTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại								
39	39	Đỗ Ngọc Ly	12/5/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Hà	Xét tuyển	72,7	70	57	256,7	
40	40	Nguyễn Thị Mai	08/7/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Hà	Xét tuyển	76,8	86,7	65	293,5	
41	41	Mai Thị Nhung	30/5/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Giỏi	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Hà	Xét tuyển	82,3	90	76,5	325,3	
42	42	Ma Thị Thoa	26/10/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Hà	Xét tuyển	75,2	83,3	78,5	315,5	
43	43	Dương Thị Thu	28/5/1991	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Hà	Xét tuyển	74,6	66,7	70	281,3	
44	44	Nguyễn Thị Thủy	24/6/1993	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm Non Phúc Hà	Xét tuyển	71,1	66,7	58,5	254,8	
45	45	Mã Thị Chinh	04/9/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân	Xét tuyển	68,4	68,4	78,5	293,8	
46	46	Nguyễn Thị Dung	08/5/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân	Xét tuyển	69,2	69,2	78	294,4	
47	47	Trần Thị Hoa	19/12/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân	Xét tuyển	64,3	64,3	25	178,6	
48	48	Ma Thị Hồng	10/7/1988	Đại học	Vừa học vừa làm	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân	Xét tuyển	76,3	70	78	302,3	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐBTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại								
49	49	Nguyễn Thị Phương Lan	05/5/1992	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân	Xét tuyển	68,8	68,8	95,5	328,6	
50	50	Nguyễn Thị Hồng Mến	10/01/1991	Đại học	Vừa học vừa làm	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân	Xét tuyển	71,2	85	96,5	349,2	
51	51	Đỗ Huyền Trang	20/10/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Phúc Xuân	Xét tuyển	68,7	68,7	88	313,4	
52	52	Hoàng Thị Anh	25/3/1994	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Quyết Thắng	Xét tuyển	65,8	65,8	83	297,6	
53	53	Hoàng Thị Thùy Lam	16/3/1993	Đại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Quyết Thắng	Xét tuyển	62,5	62,5	75,5	276	
54	54	Nguyễn Thị Bích	09/6/1991	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đức	Xét tuyển	71,6	70	15	171,6	
55	55	Đặng Thị Cảnh	08/01/1993	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đức	Xét tuyển	76,6	83,3	91	341,9	
56	56	Lương Thị Hà	31/7/1994	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đức	Xét tuyển	72,5	80	79,5	311,5	
57	57	Nguyễn Thị Hồng Huệ	20/7/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đức	Xét tuyển	73,2	90	76	315,2	
58	58	Vương Thùy Linh	10/10/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đức	Xét tuyển	73,4	73,3	72,5	291,7	

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐĐTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại								
59	59	Vũ Như Quỳnh	28/6/1999	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Giỏi	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đức	Xét tuyển	83,1	93,3	93	362,4	
60	60	Đặng Thị Tuyên	16/10/1994	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Thịnh Đức	Xét tuyển	74,3	76,7	76,5	304	
61	61	Nguyễn Thị Mai Hương	29/12/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển	70,8	73,3	80	304,1	
62	62	Lê Thùy Linh	12/10/1994	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển	72,5	83,3	80,5	316,8	
63	63	Nguyễn Ngọc Mai	02/12/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Giỏi	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển	83,3	96,7	88,5	357	
64	64	Hạc Thị Mây	25/5/1994	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TBK	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển	68,9	63,3	72,5	277,2	
65	65	Nguyễn Thị My	04/5/1994	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển	73,2	80	71,5	296,2	
66	66	Đào Quỳnh Nga	03/4/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển	73,8	73,3	84	315,1	
67	67	Đào Huyền Ngọc	09/10/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển	78,9	93,3	87	346,2	
68	68	Trần Thị Thu	14/7/1991	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển					Bỏ KTTH

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đăng ký dự tuyển				Đăng ký dự tuyển chức danh	Đơn vị dự tuyển	Hình thức dự tuyển	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm thực hành	Kết quả xét tuyển (ĐHT+ĐTN+ĐĐTH x 2)	Ghi chú
				Trình độ	Hệ đào tạo	Chuyên ngành	Loại								
69	69	Nguyễn Thị Thủy	20/3/1993	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển	75	80	64	283	
70	70	Nguyễn Thị Thủy	22/6/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển	73,7	83,3	88,5	334	
71	71	Đinh Thị Minh Trang	7/11/1994	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển	74,6	76,7	95,5	342,3	
72	72	Đào Thanh Tuyền	01/8/1995	Cao đẳng	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Tích Lương	Xét tuyển	75,4	93,3	77,5	323,7	
73	73	Lộc Thị Hạnh	02/11/1994	Dại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Túc Duyên	Xét tuyển	72,4	72,4	78,25	301,3	
74	74	Vũ Thị Hiền	8/8/1993	Dại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	Khá	Giáo viên Mầm non	Mầm non Túc Duyên	Xét tuyển	72	72	85,75	315,5	
75	75	Nguyễn Thị Trang	03/6/1992	Dại học	Chính quy	Giáo dục Mầm non	TB	Giáo viên Mầm non	Mầm non Túc Duyên	Xét tuyển	62,3	62,3	76	276,6	

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Bùi Mạnh Tuyên

Bùi Mạnh Tuyên

